

TẠP CHÍ

ISSN 0936 - 8477

LỊCH SỬ ĐẢNG

VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH



- TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH HƠN NỮA CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI
- TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN VÀ BÀI HỌC VỀ XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY
- ĐỒNG CHÍ CAY XÓN PHỒM VI HẪN - NHỮNG NĂM THÁNG HỌC TẠI TRƯỜNG BƯỞI, HÀ NỘI

(374)
1-2022

TẠP CHÍ LỊCH SỬ ĐẢNG

VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

JOURNAL OF VIETNAM COMMUNIST PARTY'S HISTORY

Tòa soạn Editorial

- Địa chỉ: 135 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội
 - Điện thoại: 024.62827060-024.62827532
 - Fax: 024.62827532
 - Email: tclsd.hcma@gmail.com
- Office: 135 Nguyen Phong Sac, Cau Giay, Ha Noi
 - Tel: 024.62827060-024.62827532
 - Fax: 024.62827532
 - Email: tclsd.hcma@gmail.com

Hội đồng Biên tập Editorial council

Chủ tịch: GS, TS Nguyễn Xuân Thắng
Phó Chủ tịch: PGS, TS Dương Trung Ý

Chairman: Prof., Dr. Nguyen Xuan Thang
Vice Chairman: Assoc. Prof., Dr. Duong Trung Y

Ủy viên Members

PGS, TS Trần Đức Cường
GS, TS Phạm Hồng Tung
PGS, TS Nguyễn Trọng Phúc
PGS, TS Triệu Quang Tiến
PGS, TS Phạm Hồng Chương
PGS, TS Trần Thị Thu Hương
PGS, TS Nguyễn Ngọc Hà
GS, TS Hoàng Anh Tuấn
PGS, TS Nguyễn Danh Tiên

Assoc. Prof., Dr. Tran Duc Cuong
Prof., Dr. Pham Hong Tung
Assoc. Prof., Dr. Nguyen Trong Phuc
Assoc. Prof., Dr. Trieu Quang Tien
Assoc. Prof., Dr. Pham Hong Chuong
Assoc. Prof., Dr. Tran Thi Thu Huong
Assoc. Prof., Dr. Nguyen Ngoc Ha
Prof., Dr. Hoang Anh Tuan
Assoc. Prof., Dr. Nguyen Danh Tien

Ủy viên thường trực Standing Member

TS Đặng Kim Oanh
Dr. Dang Kim Oanh

Chịu trách nhiệm xuất bản In charge of publication

TS Đặng Kim Oanh
● Điện thoại: 024.62827066

Dr. Dang Kim Oanh
● Tel: 024.62827066

Phó Tổng Biên tập Deputy Editor-in-chief

TS Nguyễn Danh Lợi
● Điện thoại: 024.62827064

Dr. Nguyen Danh Loi
● Tel: 024.62827064

Ảnh bìa 1: Thủ tướng Phạm Minh Chính và Thủ tướng Lào Phankham Viphavanh duyệt đội danh dự Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 8-1-2022. (Ảnh: TTXVN)

Giấy phép hoạt động báo chí in, Số 1878/GP-BTTTT, ngày 10-10-2012
In tại Công ty TNHH Một thành viên In Tạp chí Cộng sản

Giá: 30.000đ

TẠP CHÍ LỊCH SỬ ĐẢNG

VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

- 3 **Nguyễn Phú Trọng:** Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG LỊCH SỬ ĐẢNG
- 14 **Dương Trung Ý:** Toàn quốc kháng chiến và bài học về xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hiện nay
- 21 **Trần Thị Thái:** Đổi mới mô hình hợp tác xã nông nghiệp (1955-2021)
SỰ NGHIỆP VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
- 28 **Nguyễn Trọng Phúc:** Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quét sạch chủ nghĩa cá nhân với xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG
- 34 **Trần Văn Phòng:** Các điều kiện bảo đảm thực hiện sáu nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng
- 40 **Trần Đình Thắng:** Đổi mới công tác cán bộ theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH
- 45 **Lê Văn Lợi:** Toàn quốc kháng chiến - Ý chí bảo vệ độc lập tự do, bài học kinh nghiệm đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc hiện nay
- 50 **Mạch Quang Thắng:** Quan điểm của Đại hội VII của Đảng về vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa - Giá trị lý luận và thực tiễn đối với công cuộc đổi mới
QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI
- 57 **Nguyễn Xuân Trung, Phạm Nguyên Phương:** Đồng chí Cayxôn Phômvihản - Những năm tháng học tại Trường Bưởi, Hà Nội
- 61 **Lê Văn Toàn:** Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong 35 năm Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới
DIỄN ĐÀN TRAO ĐỔI
- 66 **Hồ Tố Lương, Nguyễn Thị Phúc:** Công tác báo chí và tuyên truyền của Đảng (1934-1941)
- 72 **Trần Văn Thuyên:** Đồng chí Nguyễn Văn Linh với cách mạng miền Nam (1954-1975)
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐẢNG
- 78 **Nguyễn Văn Duy:** Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam theo chương trình mới trong trường đại học
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG
- 83 **Đào Xuân Yên:** Công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục Lịch sử Đảng ở tỉnh Thanh Hóa
THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM
- 88 **Trương Thị Hồng Nga:** Xây dựng kết cấu hạ tầng bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu khu vực đồng bằng sông Cửu Long (2011-2021)
- 93 **Nguyễn Huy Hùng:** Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp (2010-2020)
THÔNG TIN
- 99 **Gia Huy:** Hội nghị Sơ kết 3 năm thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng theo Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18-1-2018, của Ban Bí thư "về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục Lịch sử Đảng"
- 101 **Hải Đăng:** Tổng thuật Hội nghị Công tác viên Tạp chí Lịch sử Đảng năm 2021
- 105 **Thanh Hà:** Tổng mục lục Tạp chí Lịch sử Đảng năm 2021
- 118 **TÓM TẮT TIẾNG ANH MỘT SỐ BÀI**

XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG BỀN VỮNG TRONG ĐIỀU KIỆN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (2011-2021)

TS TRƯƠNG THỊ HỒNG NGA

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

Ngày nhận:

24-11-2021

Ngày thẩm định, đánh giá:

30-12-2021

Ngày duyệt đăng:

10-1-2022

Tóm tắt: Phát triển bền vững là chủ trương lớn của Đảng và chính sách của Nhà nước, có vị trí vai trò then chốt trong việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phát triển bền vững trong điều kiện ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long (gồm 13 tỉnh, thành: Long An, Tiền Giang, Vinh Long, Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh, Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang và Cà Mau) được Đảng, Nhà nước và các bộ, ngành quan tâm, từng bước xây dựng hệ thống cơ chế chính sách đặc thù. Bài viết làm rõ chủ trương, quá trình thực hiện và kết quả đạt được xây dựng kết cấu hạ tầng của đồng bằng sông Cửu Long những năm 2011-2021.

Từ khóa:

Phát triển kết cấu hạ tầng bền vững; đồng bằng sông Cửu Long; biến đổi khí hậu

1. Chủ trương và quá trình chỉ đạo

Tác động của biến đổi khí hậu khiến vùng đồng bằng sông Cửu Long bị thiệt hại ước khoảng 45% diện tích đất nông nghiệp¹, dự báo đến năm 2050, khi mực nước biển dâng lên 33-45cm và có thể tiếp tục dâng thêm, sẽ có khoảng 14 triệu dân ở vùng đồng bằng sông Cửu Long bị ảnh hưởng trực tiếp, đe dọa đời sống con người và có 40.000km² diện tích toàn vùng bị ngập lụt và 1.700 km² vùng ven biển bị chìm². Đây là một trong những thách thức lớn cho toàn vùng, ảnh hưởng đến phát triển kinh

tế - xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.

Trước diễn biến phức tạp, khó lường của biến đổi khí hậu, ngày 14-8-2012, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 28-KL/TW “Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020”. Kết luận chỉ rõ: Vùng đồng bằng sông Cửu Long được định hướng trở thành vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng hiện đại, phát triển công nghiệp chế biến và công nghiệp phụ



Hội nghị lần thứ ba về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, ngày 13-3-2021

trợ cho nông nghiệp với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững với mục tiêu tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với các thiết chế an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

Tiếp đó, ngày 3-6-2013, HNTU' 7 (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 24/NQ-TW "Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường". Nghị quyết nhấn mạnh: Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu, là thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại trong thế kỷ XXI. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu, không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Theo đó, phát triển bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của hệ thống chính trị các cấp có ý nghĩa đặc biệt quan

trọng, có tầm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững, trong đó có các tỉnh của đồng bằng sông Cửu Long.

Quán triển chủ trương của Đảng, ngày 21-11-2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2270/QĐ-TTg "Về kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW, ngày 14-8-2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020", với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế - xã hội đạt 7,7% đến 8,6%/năm giai đoạn 2011-2020, trong đó phải thực hiện tốt tỷ trọng trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng là 30,4%.

Tiếp đó, ngày 6-4-2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 593/QĐ-TTg "Về việc ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát

triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020". Quyết định đề cập những vấn đề về công tác quản lý với nội dung chủ đạo là chủ động liên kết vùng để ứng phó với biến đổi khí hậu trên các lĩnh vực về đầu tư xây dựng, về hệ thống thủy lợi phục vụ tưới tiêu, phòng chống lũ và kiểm soát xâm nhập mặn, đồng thời tăng cường công tác quản lý của Nhà nước về quản lý, khai thác sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước, nhằm xây dựng bảo vệ hệ thống đê bao, cống, đập, vành đai rừng ngập mặn và các dự án bảo vệ môi trường để ứng phó với biến đổi khí hậu trong mọi hoàn cảnh...

Đặc biệt, ngày 17-11-2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP "về Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu". Đây là Nghị quyết có tính chất liên ngành nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với mục tiêu đến năm 2050, "đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng có trình độ phát triển khá so với cả nước, có trình độ tổ chức xã hội tiên tiến; thu nhập bình quân đầu người đạt cao hơn trung bình cả nước, sinh kế của người dân được bảo đảm; tỉ trọng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm trên 80%, độ che phủ rừng đạt trên 9% (so với 4,3% hiện nay), các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng được bảo tồn và phát triển"³.

Cụ thể hóa Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 15-1-2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 68/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 417/QĐ-TTg, ngày 13-4-2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17-11-2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đến ngày 5-9-2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg "Về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu". Chỉ thị đã tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các lĩnh vực trọng tâm trọng điểm với mục tiêu khắc phục tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, đáp ứng đòi hỏi phát triển bền vững kinh tế - xã hội của toàn vùng. Đồng thời điều phối, liên kết hợp tác nội vùng và liên vùng, thực hiện các chương trình, dự án hạ tầng trọng điểm cho vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhất là đề xuất các giải pháp phát triển đô thị, nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Một số kết quả bước đầu

Sau 10 năm thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển bền vững, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã đạt kết quả bước đầu.

Thứ nhất, phát triển xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng bền vững được đặt vị trí trung tâm chính sách phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long, là cơ sở, tiền đề chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

Thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và XII, với mục tiêu cơ bản giai đoạn 2016-2020 là: Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, quan trọng, thiết yếu. Bảo đảm kết nối thông suốt giữa các trung tâm kinh tế lớn, các đầu mối giao thông cửa ngõ, các tuyến có nhu cầu vận tải lớn. Ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, xanh, thân thiện với môi

trường, nhất là các đô thị lớn⁴. Tổng thể toàn vùng, đến đầu năm 2021, hạ tầng giao thông quốc gia vùng đồng bằng sông Cửu Long có nhiều công trình lớn được hoàn thành như cao tốc Lộ Tế - Rạch Sỏi, cầu Rạch Miễu 2, cầu Vàm Cống, cầu Cao Lãnh,... một số đô thị mới, đô thị mở rộng ở các tỉnh thành đang từng bước được đầu tư theo hướng hiện đại hóa trên cơ sở phát triển mạnh về công nghệ sản xuất về vật liệu xây dựng được gắn nhãn xanh, thân thiện môi trường⁵.

Thứ hai, tạo bước đột phá nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm được cuộc sống ổn định, khá giả vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Nhiều công trình, dự án quan trọng đã được triển khai với quy mô lớn và hình thành theo trục dọc, trục ngang theo hệ thống đường vành đai liên kết với 3 công trình kết nối dọc đồng bằng sông Cửu Long với thành phố Hồ Chí Minh (gồm cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Cà Mau, Quốc lộ 60 và Quốc lộ N2) và 4 công trình kết nối ngang đồng bằng sông Cửu Long (gồm Quốc lộ 62, 30, 91 và 80 - kết nối các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long với Campuchia). Đến năm 2020, hệ thống quốc lộ trong vùng có tổng chiều dài khoảng 2.688km tăng 52% so với năm 2002. Trong đó, đường cấp II đạt 6,88%; đường cấp III chiếm 51,36%; đường cấp IV chiếm 31,36%; đường cấp V chiếm 1,2%. Tổng chiều dài mạng lưới đường thủy nội địa vùng Đồng bằng sông Cửu Long hơn 6.100km. Nhiều công trình trọng điểm về đường thủy nội địa đã được đầu tư đưa vào khai thác như: kênh Chợ Gạo giai đoạn 1, âu Rạch Chanh. Phát triển hệ thống 12 cảng biển với 37 bến cảng, tổng chiều dài 7.642m, 23 bến phao và 16 khu neo đậu chuyên tải, khu tránh, trú bão. Hoàn thành đầu tư, nâng cấp các cảng hàng

không trong khu vực bao gồm: Cảng hàng không Cần Thơ, Phú Quốc, Cà Mau, Rạch Giá với tổng công suất 7,45 triệu hành khách/năm, 12.000 tấn hàng hóa/năm...⁶

Đây được xem là một trong các kết quả đạt được nhằm thực hiện tốt các khâu đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long trước diễn biến của biến đổi khí hậu. Chú trọng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các công trình quan trọng bức thiết mang tính đột phá, đóng vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng đáp ứng yêu cầu là khu vực đi đầu của cả vùng với thành phố Cần Thơ, là cửa ngõ chiến lược về đường biển và hàng không, thu hút đầu tư nước ngoài, hội nhập quốc tế, củng cố an ninh quốc phòng và phát triển bền vững.

Công tác đầu tư, phát triển đô thị và hạ tầng đô thị được chú trọng. Kết quả 6 tỉnh thành đồng bằng sông Cửu Long được Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ giai đoạn 2012-2019 với tổng vốn tài trợ gần 300 triệu USD, hiện đã thực hiện được khoảng 93%. Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch trung bình toàn vùng đạt khoảng 89,6%, cao hơn so với trung bình của cả nước (khoảng 86%). Tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 35,7% năm 2015 lên khoảng 40% năm 2020⁷, chất lượng phục vụ của kỹ thuật đô thị được cải thiện rõ rệt, đảm bảo tốt hơn điều kiện sống cho người dân.

Thứ ba, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là ứng dụng các loại vật liệu xây dựng mới, thông minh, tiết kiệm, thân thiện môi trường trong điều kiện biến đổi khí hậu nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Thực hiện nhất quán chủ trương cùng với giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh

tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Có thể khẳng định, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển bền vững trong điều kiện chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long, sự vào cuộc quyết liệt của các tỉnh đã đem lại những kết quả bước đầu quan trọng, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đời sống nhân dân không ngừng cải thiện, khẳng định được vị thế là trung tâm sản xuất, xuất khẩu lúa gạo, thủy hải sản và cây ăn quả hàng đầu của cả nước. Vùng đồng bằng sông Cửu Long do là vùng có đặc trưng không đồng đều về vị trí địa lý, kết cấu dân cư và cả hạ tầng xã hội, lại là vùng chịu ảnh hưởng rất lớn bởi thiên tai, lũ lụt, hạn hán,.. do tình hình biến của khí hậu và nước biển dâng, nên đa phần hệ thống giao thông thủy lợi và cơ sở hạ tầng toàn vùng nhìn chung chưa hoàn chỉnh. Nhiều công trình, dự án đã và đang đầu tư, triển khai nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của vùng. Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp xây dựng và của một số sản phẩm chủ yếu còn hạn chế, nhất là sản phẩm đòi hỏi công nghệ cao. Sự liên kết phát triển vùng chưa đa dạng. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch ở một số địa phương còn bất cập, thiếu tầm nhìn dài hạn. Việc kết nối giao thông của các tỉnh trong vùng với các tỉnh, thành như thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong nước vẫn còn khó khăn. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của các tỉnh thành trong vùng chưa cân đối, chưa gắn kết hài hòa phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường. Chưa xây dựng được cảng trung chuyển quốc tế và tập đoàn kinh tế biển mạnh tầm cỡ khu vực, mặc dù nơi đây có vị trí chiến lược an ninh, quốc phòng với hệ thống đường biển, đường bộ, đường biên giới sát với các nước trong khu vực ASEAN... Đây là thách thức của vùng đồng bằng sông

Cửu Long trong bối cảnh của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay.

Trước thách thức chung của biến đổi khí hậu trên toàn cầu, đặc biệt là tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đại dịch Covid-19, phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long đã đạt kết quả đạt bước đầu, tuy nhiên còn nhiều thách thức. Vấn đề xây dựng hạ tầng bền vững ở vùng đồng bằng sông Cửu Long cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, tổng kết.

1. GS.TSKH Lê Huy Bá (chủ biên), TS Lương Văn Việt, PGS.TS Nguyễn Thị Nga: *Biến đổi khí hậu, thích ứng để chung sống*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016

2. GS.TSKH Lê Huy Bá (chủ biên), TS Lương Văn Việt, PGS.TS Nguyễn Xuân Hoàn: *Khô hạn, xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long cơ sở lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017

3. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-quyet-120-NQ-CP-2017-phat-trien-dong-bang-song-Cuu-Long-thich-ung-voi-bien-doi-khi-hau-367711.aspx>

4. Xem Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb CTQG, H, 2016

5. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. II, tr. 38-39

6. Xem: “Báo cáo Hội nghị tổng kết các nhiệm vụ của ngành giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20-1-2003 của Bộ Chính trị khóa IX và Kết luận số 28-KL/TW ngày 14-8-2012 của Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long các thời kỳ 2001-2010 và 2011-2020”, H, 21-10-2021

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. II, tr. 39.